



xīn jù

新剧

noun · new drama, new play

Example Sentences

zhè bù xīn jù hěn shòu huān yíng
这部新剧很受欢迎。

This new drama is very popular.

tā zhèng zài pái liàn yī bù xīn jù
她正在排练一部新剧。

She is rehearsing a new play.

Trace each character, then write the word on your own.

新	新	新	新	新	新	新	新	新	新	新
新	新	新	新	新						
剧	剧	剧	剧	剧	剧	剧	剧	剧	剧	剧
剧	剧									